

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT MHMT,
CHUYỂN ĐỔI VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày /10/2020 của Giám đốc Học viện)

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
1	Bùi Việt Anh (Lớp: D18CQTT01-B MSV: B18DCTT001 Ngày sinh: 09/11/2000 CMT/CC: 001200022534)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 940), cấp ngày 24/4/2021, thời hạn của chứng chỉ: 24/4/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	8.2	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	8.8	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
2	Ngô Thanh Điền (Lớp: D18CQTT02-B MSV: B18DCTT026 Ngày sinh: 28/12/2000 CMT/CC: 036200011252)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 805), cấp ngày 03/3/2022, thời hạn của chứng chỉ: 03/3/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	8.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.5	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.9	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	8.6	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
3	Trần Thị Ngọc Bích (Lớp: D18CQKT03-B MSV: B18DCKT023 Ngày sinh: 28/12/2000 CMT/CC: 164673999)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	4.6	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 03/3/2022, thời hạn của chứng chỉ: 03/3/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	4.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
4	Trương Thị Hồng Thắm (Lớp: D18CQMR04-B MSV: B18DCMR176 Ngày sinh: 31/03/2000 CMT/CC: 033300002886)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 650), cấp ngày 21/01/2021, thời hạn của chứng chỉ: 21/01/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.1	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.6	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
5	Lương Thị Thê (Lớp: D18CQTT01-B MSV: B18DCTT107 Ngày sinh: 23/09/2000 CMT/CC: 036300006535)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.1	9	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 24/4/2021, thời hạn của chứng chỉ: 24/4/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	9	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.6	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
6	Nguyễn Mai Anh (Lớp: D18CQTT02-B MSV: B18DCTT006 Ngày sinh: 30/07/2000 CMT/CC: 001300028810)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 710), cấp ngày 22/01/2022, thời hạn của chứng chỉ: 22/01/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.5	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.5	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
7	Lê Hoàng Long (Lớp: D18CQMR04-B MSV: B18DCMR116 Ngày sinh: 25/09/2000 CMT/CC: 038200004249)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 08/12/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/12/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
8	Ngô Thị Hà Giang (Lớp: D18CQTM01-B MSV: B18DCTM014 Ngày sinh: 01/12/2000 CMT/CC: 122347938)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.4	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 470), cấp ngày 10/12/2021, thời hạn của chứng chỉ: 10/12/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.4	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
9	Nguyễn Thị Xuân (Lớp: D18CQMR02-B MSV: B18DCMR210 Ngày sinh: 08/03/2000 CMT/CC: 175069132)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	5.4	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 13/02/2022, thời hạn của chứng chỉ: 13/02/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	0.0	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.2	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
10	Lê Ngọc Hà (Lớp: D18CQKT02-B MSV: B18DCKT046 Ngày sinh: 30/10/2000 CMT/CC: 001300019867)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 04/01/2022, thời hạn của chứng chỉ: 04/01/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
11	Đặng Phương Anh (Lớp: D18CQKT01-B MSV: B18DCKT001 Ngày sinh: 01/11/2000 CMT/CC: 001300015731)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 27/12/2021, thời hạn của chứng chỉ: 27/12/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.9	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	9	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.6	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
12	Phùng Kim Tỏa (Lớp: D18CQTM01-B MSV: B18DCTM049 Ngày sinh: 09/05/2000 CMT/CC: 001300015786)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 07/3/2022, thời hạn của chứng chỉ: 07/3/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.0	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
13	Hà Huy Nam (Lớp: D18CQTT02-B MSV: B18DCTT072 Ngày sinh: 10/02/2000 CMT/CC: 122352023)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 30/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 30/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.6	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	0.0	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
14	Phạm Thị Thanh (Lớp: D18CQMR03-B MSV: B18DCMR171 Ngày sinh: 16/04/2000 CMT/CC: 031300006886)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 16/01/2022, thời hạn của chứng chỉ: 16/01/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	8.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.1	9	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	0.0	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
15	Lê Thị Diệp (Lớp: D18CQTM01-B MSV: B18DCTM012 Ngày sinh: 14/09/2000 CMT/CC: 038300014960)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 02/3/2022, thời hạn của chứng chỉ: 02/3/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	6.7	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.8	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
16	Nguyễn Cẩm Vân (Lớp: D18CQMR04-B MSV: B18DCMR204 Ngày sinh: 14/10/2000 CMT/CC: 001300021346)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 875), cấp ngày 23/01/2022, thời hạn của chứng chỉ: 23/01/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.1	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	7.3	10	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	9.0	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
17	Nguyễn Thúy Quỳnh (Lớp: D18CQKT01-B MSV: B18DCKT149 Ngày sinh: 25/12/2000 CMT/CC: 001300023700)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 590), cấp ngày 05/01/2021, thời hạn của chứng chỉ: 05/01/2023
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	7.4	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
19	Nguyễn Phương Quỳnh (Lớp: D18CQKT03-B MSV: B18DCKT147 Ngày sinh: 17/04/2000 CMT/CC: 071098347)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	0.0	8	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 17/01/2022, thời hạn của chứng chỉ: 17/01/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	5.1	8	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	4.8	7	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	4.3	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
20	Phạm Gia Phúc (Lớp: D18CQMR02-B MSV: B18DCMR150 Ngày sinh: 15/12/2000 CMT/CC: 022200002821)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.9	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 16/01/2022, thời hạn của chứng chỉ: 16/01/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.8	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.3	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	0.0	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
21	Vũ Thị Dung (Lớp: D18CQMR01-B MSV: B18DCMR037 Ngày sinh: 27/05/2000 CMT/CC: 187854058)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 16/01/2022, thời hạn của chứng chỉ: 16/01/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	7.0	9	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	6.2	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	6.9	8	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	x	6.0	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
22	Hoàng Công Thắng (Lớp: D18CQMR01-B MSV: B18DCMR177 Ngày sinh: 01/08/2000 CMT/CC: 187757477)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	0.0	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
23	Lương Hải Yên (Lớp: D18CQKT04-B MSV: B18DCKT200 Ngày sinh: 11/12/2000 CMT/CC: 022300007029)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	6.8	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 16/01/2022, thời hạn của chứng chỉ: 16/01/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	6.3	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	5.2	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
24	Dương Hồng Ngọc (Lớp: D18CQTM01-B MSV: B18DCTM040 Ngày sinh: 04/11/2000 CMT/CC: 001300005936)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	7.5	10	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 19/3/2022, thời hạn của chứng chỉ: 19/3/2024
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	7.4	10	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	5.8	10	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	7.4	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

Danh sách gồm 24 sinh viên

LẬP BIỂU

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Chu Phương Hiền

TS. Vũ Tuấn Lâm